

Ồn đời trong biển rộng

Nguyễn Sĩ Minh (VTT 1975)

Tôi choàng mình thức giấc. 5 giờ sáng, 19 tháng 10, 1979. Căn phòng nhỏ vẫn còn tối mịt. Như cái tối tăm và mù mịt đã theo tôi suốt 4 năm dài đại học. Những sách vở nặng tính giáo điều đến ngô nghê. Những đêm nội trú ngủ trong lời nhồi sọ chính trị từ loa phóng thanh. Những hôm bị gọi lên phòng Tô'Chức vì bị tố "không vững lập-trường giai-cấp". Và còn nhiều nữa....

Tôi đã đè nén bao căm-hờn, để chuyển thành sinh lực. Học cho bằng được ngành cơ-khí. Lắp đặt và sửa cho bằng được máy tàu. Tôi đã nhìn vào biển rộng, và thể sẽ tạo dựng một cuộc đời mới. Tự do hay là chết.

Đã mấy lần vuot-biên không thành. Bị bắt, và bị kỷ-luật tại trường. Hôm nay có lẽ là lần vượt biên cuối cùng, vì dấu tích đã quá nhiều trong sổ bìa đen. Nghĩ đến những điều xấu nhất có thể xảy ra, miên man nhớ đến những người thân yêu tôi sắp rời xa trong chuyến hải trình đơn độc, tôi trầm ngâm xấp xếp chuyện phải làm, rồi ứa nước mắt cương quyết đứng lên. Ngày đầu cho cuộc vượt biên cuối-cùng đã điếm.

Xếp vội một bộ quần áo, vài gói thuốc lá, vài viên thuốc cần thiết vào một ba-lô rất nhỏ, tôi từ-giã gia-đình, ngồi ghế sau xe gắn máy của ba tôi, để trực chỉ về Hàng-Xanh, Thị Nghè. Những xe lam, xe đồ chờ khách về miền duyên hải đã chờ sẵn. Tôi bước vào quán điếm tâm, gặp gia-đình người chú, và một người hướng dẫn vượt biên

10 giờ xe lam bắt đầu chuyển bánh đi Vũng Tàu, xa dần bàn tay vẫy vẫy của ba tôi, xa dần Thị Nghè, nơi áp ủ bao năm tháng mỗi tình thơ mộng của một thời sinh-viên. Chuyện tình thuở nọ bắt đầu bằng tia mắt trao nhau trong chân lấm tay bùn một ngày Chủ Nhật lao-động XHCN, rồi bao buổi tối đèn sách bên nhau, bao cuối tuần hò-hẹn. Những dịu êm đến day-dứt mở lại từ ký ức, theo cảnh bên đường hiện đến, rồi lùi vội về phía sau. Trùng trùng điệp điệp.

Đến trưa, xe đi ngang một làng nhỏ trong tỉnh Bà Rịa. Người hướng dẫn vượt biên ra dẫu và xuống xe. 7 người bước theo, đi hàng một, giữ khoảng cách 5m, cúi đầu để tránh tia nhìn của người địa phương, và không một lời nói chuyện. Ba bốn nhà lá đã sẵn sàng đón toán vượt biên. Tôi gia nhập vào một nhóm mười sáu người nằm ngời la liệt trong một gian nhà. Mọi cửa được đóng kín. Trong bóng tối lơ mờ, người ta nhìn thoáng nhau trầm ngâm, yên lặng chờ đợi một bước ngoặt của cuộc đời. Thỉnh thoảng com nước được đem đến. Những miếng nuốt vội, và những giờ chờ đợi dài đằng dặc.

Đến 10 giờ đêm, người hướng dẫn bước nhẹ vào nhà, gọi khẽ:

- Đến giờ ra ghe rồi. Mọi người chạy hàng một. Đêm nay không trăng, tối lắm. Người sau nắm lưng áo người trước mà đi. Tuyệt đối im-lặng nha bà con. Công an đồn này dữ lắm đó. Chúng đã bắt nhiều người, và đôi khi bắn nữa. Bắt đầu đi thôi.

Người sau nắm áo người trước, tạo thành ba con rắn dài ngoằn, quần quai thoăn thoắt xuyên qua những đồng cỏ và bùn lầy mênh mông, tiến về bờ sông. Một thằng em họ 7 tuổi nắm chặt áo tôi để chạy đằng sau. Thỉnh thoảng tôi lại gọi:

- Bình còn chạy nổi không em?

Bỗng dưng, tôi không nghe nó trả lời nữa. Quay lại, thì một người khác đang nắm áo tôi. Rời hàng, tôi tất tả chạy ngược lại tìm nó. Hàng vẫn tiếp tục chạy về phía trước. Tôi điếng người quờ-quạng tìm trong im-lặng, không dám gọi lớn. Hàng mỗi lúc một cách xa.

May quá, tôi nhìn thấy Bình đang lồm cồm bò lên từ một cái hố. Trời tối như mực. Không nhìn thấy đoàn đầu nữa. Tôi kéo tay Bình cầm đầu chạy trốn chết, đuổi theo tiếng thỉnh thỉnh xa xa phía trước. Khi bắt kịp đoàn, thì đã đến bờ sông. Khoảng mười ghe nhỏ đang chờ sẵn. Người hướng dẫn hỏi:

- Lên ghe nhanh lên. Hình như bị lộ rồi. Hồi này bà con chạy mạnh chân quá. Nhanh nhanh dùm bà con ơi. Chết hết cả đám bây giờ. 5-6 người một ghe.

Những ghe nhỏ tròn tránh dữ dội, vì chở nặng và hành khách hoảng hốt nhảy lên, hỏi hỏi rồ máy đuôi tôm, lao mình ra sông lớn. Văng vẳng từ bờ vọng đến tiếng quát tháo, như của công-an tuần tra.

Trong bóng tối dày đặc, một ngọn đèn bão soi dật dờ con thuyền mẹ, đang chờ ở giữa dòng sông lớn. Đèn pin nhấp nháy tín hiệu nhận nhau giữa thuyền mẹ và 10 ghe con. Đèn phiên ghe tôi cập, thuyền mẹ sừng sững hiện ra, cải biên từ thuyền đánh cá, độ 18 X 4m. Khoảng hơn 50 người lần lượt lên thuyền. Thuyền trưởng và phó, thợ máy đều còn rất trẻ. Biết chút ít về cơ khí, tôi bắt đầu phụ anh thợ máy chuẩn bị cho một cuộc hành trình dài trên biển.

Gần 12 giờ khuya, khi dầu và lương thực đã chuyển lên đầy đủ, việc điểm danh hành khách đã xong, thuyền bắt đầu rẽ nước chạy nhẹ nhàng ra cửa biển. Dọc đường đi, thuyền lại nhấp nháy đèn ra hiệu để đón thêm 3 tốp nữa. Tổng cộng số người là 81. Ghe không số 81 người, sau này trở thành một cái tên nhắc nhở đến nhiều trong các tài liệu quốc tế.

Một ghe khác, làm mồi, tiến ra, đi trước dò đường. Nếu bị công an chặn, ghe chính đằng sau, sẽ lùi đường khác chạy trốn. Thuyền đang lướt nhẹ nhàng, bỗng một tiếng Rộp thật lớn vang lên. Tài Công chửi thề:

- Thuyền mắc cạn rồi. Ghe nặng quá mà. Tàu tuần chạy qua thì bỏ mạng cả đám.

Từng đợt thanh niên nhảy xuống cho nhẹ ghe, và cố đẩy ra chỗ sâu. Hì hục cả nửa tiếng mới xong. Mọi người thở phào nhẹ nhõm. Ghe lại lướt sóng nhanh hơn, cố tiến gần hải phận quốc tế trước khi trời sáng. Mọi người phải chui rúc dưới khoang tàu để tránh tia mắt công-an và các tàu bè qua lại. Khi ghe vào cửa biển, sóng bắt đầu nhồi mạnh Hành khách bắt đầu ỏi mưa. Đủ thứ mùi cuộn lẫn với khói máy và dầu làm tôi cũng choáng váng.

8 giờ sáng 20 tháng 10, tôi bước lên boong thuyền. Sóng biển cao và đen ngòm. Hải phận quốc tế đây rồi. Tôi hít thật sâu không khí tự do sau hơn 4 năm dài xa cách. Một phần chấn tuyệt vời không thể nào quên.

Tài-công kéo mạnh ga hướng thuyền về Hồng Kông, để tránh hải tặc Thái. Bộ máy Yanmar đầu bạc nỗ lực đưa thuyền thẳng tiến theo hướng la-bàn, cỡi lên từng đợt sóng cao ghê sợ và trắng xóa.

Đến tối thì một trận bão kéo đến. Gió giật mạnh và sóng cao như những tòa nhà cao tầng dồn dập đổ tới. Con thuyền mong manh lao đao giữa biển lớn điên cuồng. Sóng bắt đầu ồ-ạt ập

vào khoang ghe, cuốn bay la-bàn, và một số lớn thùng nước uống. Tài-công bắt đầu đánh hiệu SOS cầu cứu tàu bè ngoại quốc qua lại. Nhưng họ đều làm ngơ.

Thuyền mấy lần suýt lật úp. Biết tiến tới là dẫn thân vào cỏi chết, tài-công quay hướng thuyền trở lại VN. Khi thuyền gần đến, gặp tàu sắt đang đi tuần-tra. Công an bắt loa nói gì không rõ. Khi thuyền đến gần, có thể nhầm với thuyền ngoại quốc đến đánh cá lậu, họ bắt đầu bắn vào chúng tôi. Thuyền lại một lần nữa quay nhanh ra ngoài khơi. Máy được rờ hết ga để chạy khỏi đường đạn. Không thể tiến vào trận bão đêm qua, thuyền hướng về nam chạy qua Thái.

Chạy một lúc thì bỏ được xa tàu công-an. Máy quá nóng, anh thợ máy tắt đi cho nguội bớt và sửa chữa những hư hại trong cuộc chạy quá ga vừa rồi. Hai giờ sau, tài công đề máy để tiếp tục cuộc hành trình. Hỡi ơi, cả 2 bình điện, bị sóng bão ngập đêm qua, không làm việc nữa. Thế là thuyền lênh đênh trên biển.

Những chiếc áo được cởi ra để làm buồm, la-bàn đã bị sóng cuốn, phải dùng mặt trời để định hướng. Buồm quá thô sơ, không điều khiển được. Thuyền tiếp tục lênh đênh, không phương hướng. Thịnh thoảng có vài tàu bè qua lại xa xa. Họ vẫn làm ngơ trước tín hiệu cầu cứu.

Nước uống đã gần cạn, mỗi người chỉ được thấm môi. Một số người đã phải uống nước tiểu của chính mình, rồi bắt đầu mê sảng la-liệt trên thuyền. Những thanh niên còn sức thì luân phiên tát nước 24 giờ một ngày.

Đã 20 ngày lênh đênh trên biển. Hy vọng sóng tắt dần. Tiếng cầu kinh cứu rỗi bắt đầu vang lên. Mọi người ứa nước mắt tìm chỗ nằm thanh thản trên con thuyền, mong thuyền sẽ trở thành mộ phần vẹn toàn cho cả nhóm.

Tờ mờ sáng ngày 10 tháng 11, khi mọi người đang chờ chết, thì một tàu đánh cá từ từ tiến đến. Nhiều người mừng quá đến khóc ròng. Tàu đánh cá Thái Lan. Sóng rồi. Sông thật rồi. Thoát Cộng Sản rồi. Thoát thật rồi.

Tàu Thái tiếp tế nước uống, thức ăn, và cho mượn bình điện để đề máy. Máy lại nổ đều. Mọi người tháo nhẫn vàng, đồng hồ, dây chuyền tặng cho những người Thái đã cứu mình.

Thuyền rẽ sóng nhắm hướng mặt trời lặn trực chỉ Thái Lan. Ba bốn tàu nữa cặp vào ghe. Bây giờ không phải những người Thái nhân hậu nữa, mà là hải tặc. Chúng tra khảo tiền bạc, và dùng kềm bẻ cả răng vàng của những cụ già. Những tiếng thét thất thanh và máu bắt đầu nhỏ xuống khoang thuyền. Nhiều người muốn chống cự, nhưng sợ bọn Thái sẽ húc tàu chết cả đoàn, như những chuyện đã từng xảy ra.

Đến hoàng hôn thì nước biển bắt đầu có rác – ghe đang tiến vào bờ. Cuộc vui chưa trọn vẹn, thì một tàu Thái không tìm được gì quý giá còn lại, kéo ghe vào đảo hoang xa xôi Koh Kra ở vùng đông nam Thái Lan, gần Mã Lai. Chúng đuổi đoàn lên đảo, để lấy máu và bánh lái của ghe. Ngày hôm sau, tàu hải quân Thái đến lập biên bản, rồi bỏ đi, không bao giờ trở lại.

Chúng tôi ở trên đảo trong mười ngày nữa. Những ngày của địa ngục trần gian. Từng đợt tàu hải tặc kéo đến. Những tra của, đánh đập, hãm hiếp, đốt đồng cỏ để tìm người trốn đã diễn ra đôi khi nhiều lần trong một ngày. Da thịt nhiều người đã lở loét vì phỏng, hoặc phải đứng trốn

dưới biển đầy cua trong nhiều ngày, hoặc len lỏi sâu trong hang đá hẹp đầy đá nhọn. Máu và nước mắt đã nhỏ xuống muôn lần trên đảo hoang và biển vắng.

Tôi cố bơi ra những tàu neo ngoài khơi để xin quá giang vô đất liền cầu cứu. Cuối cùng một tàu nhận lời. Một đêm trên đường đi Bangkok, nghe tiếng kêu cứu thất thanh giữa đại dương sóng mịt mù, tôi khẩn khoản xin thuyền trưởng quay lại, và cứu được một cô thuyền nhân VN. Ghe của cô đã bị một tàu hải tặc húc chìm gần đảo Koh Kra lúc nào, chết rất nhiều. Thuyền trưởng nghe chuyện, chở chúng tôi trở lại đảo, vì sợ bị rắc rối khi đến Bangkok, về vụ ghe bị húc chìm.

Đảo bây giờ có thêm 2 ghe vượt biển tấp vào, nâng tổng số thuyền nhân lên 157 người. Nhờ sự đồng đảo, bọn Thái không còn dám cướp bóc và hãm hiếp nữa.

Ngày hôm sau, một chiếc trực thăng bay ngang bầu trời. Thành một thói quen, chúng tôi đốt lửa, và che mờ mền làm dấu SOS. Tưởng chiếc trực thăng sẽ bỏ đi như bao lần trước, nhưng lần này thật khác. Nó hướng lên cao, để quay trở lại, lượn nhiều vòng, rồi mới bỏ đi.

Vài giờ sau, chiếc trực thăng trở lại, thả đồ ăn và thức uống xuống. Sau này được biết người đã cứu chúng tôi là ông Theodore Schweitzer, một người Mỹ vừa nhậm chức Cao Ủy Tị-Nạn tại Thái.

Chiều tối, một chiếc tàu tuần duyên đến thả neo ngoài khơi để giữ an-ninh cho chúng tôi. Ngày hôm sau, bốn tàu đến, chở cả đoàn về trại chuyển tiếp, rồi trại tị-nạn Songkhla, nằm trên bờ biển miền nam nước Thái. Một số người bị hành hạ quá nhiều không đi nổi, phải được khiêng vào bệnh viện.

Với sự hỗ trợ của Ô.Schweitzer và Cao- ủy, những người phụ-nữ đã can đảm điếm mặt bọn Thái hải tặc trước tòa, để đưa chúng vào ngục tối.

Đoàn 81 người sống rải rác với nhau trong trại thêm 8 tháng, rồi lần lượt đi định cư, đa số là tại khắp tiểu bang trên đất Mỹ - tháng 8, 1980.

Mỗi lần hít thở không khí tự do và nhìn vào biển rộng, lòng tôi lại dạt dào theo từng triền sóng. Nhớ lại cuộc hành trình gian nan, để kính phục hơn 1 triệu thuyền nhân - những người đến được chặng cuối, và khoảng 400,000 người vùi sâu muôn đời trong biển lạnh. Tất cả như là những chiến sĩ, đã quên mình cho lý tưởng tự do. Những người phụ nữ bất khuất đứng lên xây dựng đời mới, từ những bi thảm cùng cực. Họ đã chiến đấu âm thầm không vũ khí, nhưng tạo được hình ảnh ngút ngàn mạnh mẽ, vô tiền khoáng hậu.

Và những đất nước tự do đã rộng vòng tay chào đón thuyền nhân, cao-ủy tị-nạn, hội y-sĩ không biên-giới, hội cứu nguy giúp người vượt biển, những người hùng như ông Schweitzer, bà Thanh Thủy, v.v. Xin tạ ơn người, ơn đời, ơn thuyền, và biển rộng.

San Jose, 14 tháng 2, 2003.

Nguyễn Sĩ Minh.

(Trích trong tập truyện Hành Trình Biển Đông, L&L Printing)